

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 24 - 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Long Hính;
Ông Trần Quyết Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Khánh Phương - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nông Xuân Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 26/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 05/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Hồ Mí S; tên gọi khác: Hầu Mí S; sinh năm 1994 tại xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Chá P (đã chết) và bà Thò Thị X, sinh năm 1962; có vợ là Ly Thị M1, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 11 năm tù về tội Mua bán người tại Bản án số: 35/2021/HS-ST ngày 18/6/2021. Hiện đang chấp hành Bản án số 35/2021/HS-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. Vàng Xìa L; sinh năm 1988 tại huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Xúa S, sinh năm 1968 và bà Giàng Thị M, sinh năm 1966; có vợ là Sùng Thị T, sinh năm 1988 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán người, 12 năm tù về tội Mua bán người dưới 16 tuổi; tổng hợp hình phạt chung là 21 năm tù, tại Bản án số: 46/2021/HS-ST ngày 18/8/2021. Hiện đang chấp

hành Bản án số 46/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, có mặt.

3. Sùng Mí D; sinh năm 1997 tại huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Vả S, sinh năm 1969 và bà Thò Thị M, sinh năm 1969; có vợ là Sùng Thị M, sinh năm 1996 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 05/ 2017/HS-ST ngày 05/5/2017 (*đã xóa án tích*). Năm 2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán người dưới 16 tuổi, tại Bản án số 06/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 (*bản án đã có hiệu lực pháp luật*). Năm 2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạm hai tội, xử phạt 13 năm tù về tội Mua bán người, 14 năm tù về tội Mua bán người dưới 16 tuổi, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 27 năm tù, tại Bản án số: 46/2021/HS-ST ngày 18/8/2021. Tổng hợp với Bản án số 06/2021/HS-ST ngày 14/01/2021 với hình phạt 15 năm tù của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 30 năm tù. Bị cáo đang chấp hành Bản án số 46/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Mí S:* Bà Nguyễn Thị L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Vàng Xì L, Sùng Mí D:* Bà Lục Thùy L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Ly Thị M, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ly Thị M:* Bà Nguyễn Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang; có đơn xin vắng mặt và gửi luận cứ cho Hội đồng xét xử.

- *Người làm chứng:* Ly Mí C; Ly Thị M1 (sinh năm 1993); Ly Thị S; đều có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Giàng Cồ S, trú tại: Tổ x phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2019 (*không nhớ ngày*), chị Ly Thị S, sinh năm 1987, trú tại thôn K, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang có đến giúp gia đình nhà Ly Thị M (bị hại) trú tại thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang vun ngô, sau đó chị S có mượn điện thoại của Ly Thị M gọi cho Vàng Xì L. Khi có số điện thoại của Ly Thị

M, Vàng Xì L thường xuyên gọi điện cho M tán tỉnh yêu đương và hẹn ngày 08/6/2019 gặp M tại chợ xã S, huyện Đ để nói chuyện muốn lấy M về làm vợ, M đồng ý. Theo đúng hẹn, khi hai người gặp nhau đang nói chuyện thì bị anh Ly Mí C (chồng của M) bắt gặp quả tang, đưa L và M về nhà và phạt Vàng Xì L 8.000.000 đồng vì quan hệ bất chính với vợ của C, L đồng ý, rồi gọi điện thoại cho Sùng Mí D (em vợ L) biết, nhờ D đến nhà Vàng Thị T, sinh năm 1998, trú tại xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (em gái L) lấy 8.000.000 đồng mang đến nhà Ly Mí C cho L để nộp phạt, sau đó L mới được cùng D đi về nhà.

Khoảng một tuần sau, Sùng Mí D đi chơi chợ thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang tình cờ gặp Hồ Mí S (thường gọi bố T, đã quen biết nhau từ trước). Tại đây, S hỏi “*Mày có người yêu hay quen đưa con gái nào không để lừa đưa sang Trung Quốc bán*”, D nói là: “*Có quen nhưng không biết lừa được không*”. Sau đó, D kể lại toàn bộ nội dung chuyện của Vàng Xì L quen một người phụ nữ ở xã L và bị chồng người này bắt phạt 8.000.000 đồng vì quan hệ bất chính. Thấy vậy, S hỏi D lấy số điện thoại và trực tiếp gọi điện hỏi chuyện với Vàng Xì L, L kể lại là đúng bị phạt 8.000.000 đồng, lúc này S nói “*Đằng nào cũng bị mất tám triệu rồi, mày tiếp tục tán tỉnh, lừa nó đưa cho tao đi bán, tao sẽ cho mày lại tám triệu*”. Khi nghe S nói vậy, L đồng ý, rồi L tiếp tục gọi điện tán tỉnh Ly Thị M và nói dối là “*Muốn lấy M làm vợ lẽ, vợ của L và gia đình đều nhất trí.*” và cùng nhau đi sang Trung Quốc lao động làm thuê, nghe L nói vậy tưởng thật nên M đồng ý.

Đến ngày 15/6/2019, Hồ Mí S gọi điện thông báo cho Vàng Xì L biết hôm nay sẽ đưa Ly Thị M đi sang Trung Quốc bán, L đồng ý. Nhưng do L đã bị chồng của M bắt phạt một lần sợ, nên S và L đã thống nhất là S sẽ đi đón Ly Thị M, còn L đến xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang đón Sùng Mí D cùng đi. Khi bàn bạc thống nhất với nhau xong, L cho S số điện thoại của M, sau đó gọi điện thoại cho M nói là “*Anh có việc không đến đón em được, anh đã thuê một người đến đón em cùng sang Trung Quốc làm thuê, mình sẽ gặp nhau ở trên đường, em không cần mang theo đồ đạc gì, sang đây mua sau*”, M đồng ý. Rồi L gọi tiếp cho Sùng Mí D nói là “*Tao đã lừa được đưa con gái ở L mà hôm trước bị chồng nó phạt 8 triệu đi sang Trung Quốc bán rồi, tao xuống đón mày đi cùng*”, D đồng ý. Còn S trực tiếp gọi điện thoại cho M và M hướng dẫn đường đi, hẹn gặp S tại ngã ba thôn P, xã L, huyện Đ gần quán bán hàng tạp hóa, xong S đi xe máy đến điểm hẹn thì gặp M đi theo con trai khoảng 03 tháng tuổi đứng bên đường chờ, rồi S chở hai mẹ con M đi qua xã S, huyện Đ ra đường Quốc lộ 4C đến ngã ba xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang thì thấy L và D đang đi xe máy chậm chậm chờ. S chở M đi vượt qua rẽ theo đường vào Ủy ban nhân dân xã P được khoảng 05 km đến đường mòn gần khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, thuộc thôn K, xã P dừng xe lại. **D điều khiển xe máy chở L đi theo sau đến chỗ S và M**, L xuống xe, thì S nói với L và M là “*hai đứa mày đừng đợi ở đây, lát nữa sẽ có người về đón thì đi cùng*” xong S quay xe lại về trước. **Còn D tiếp tục đi sang một đường khác đứng đợi, lúc sau thấy có một người đàn ông đến đưa cho D 10.000.000 đồng nói “Mày cứ đứng đợi, một lúc nữa anh về mày về”**, D cầm tiền không nói gì. Còn L và M đứng đợi đến khoảng 17 giờ

thấy có hai người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ) đến dẫn L và M đi bộ vượt biên sang Trung Quốc, đi được khoảng 200m thì bất ngờ có một người túm cổ áo L giả vờ dọa giết, đánh đuổi về Việt Nam, L hiểu ý quay lại đến chỗ D đứng chờ, khi gặp D, L hỏi “*Vừa rồi có ai đến không?*”, D nói: “*Có người đến đưa 10 triệu*”, rồi D điều khiển xe máy chở L về đến thôn B, xã H, huyện Y, thì L chia cho D 5.000.000 đồng xong tự đi xe máy về nhà.

Khi bị bán cho hai người đàn ông (không xác định được tên tuổi, địa chỉ), Ly Thị M tiếp tục bị bắt ép đi sâu vào nội địa Trung Quốc, đến sáng ngày 16/6/2019 do con của M đói và khóc nên một người đàn ông đi tìm đồ ăn, còn một người vì mệt nằm ngủ, lợi dụng cơ hội đó M công con bỏ trốn đón xe taxi đến biên giới về Việt Nam, gọi điện cho Ly Mí C (chồng của M) đến khu vực biên giới xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang đón hai mẹ con M về nhà và tố cáo toàn bộ hành vi của Hồ Mí S, Vàng Xì L và Sùng Mí D đã lừa đưa sang Trung Quốc bán, từ đó vụ án bị phát hiện khởi tố điều tra.

Còn đối tượng **Giàng Mí V**, sinh năm 1994 trú tại thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang, đi cùng với 01 người (chưa xác định được danh tính), do quen biết từ bị can Hồ Mí S mà giao dịch đến mua bị hại Ly Thị M tại khu vực biên giới thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, đã đưa 10.000.000 đồng cho bị can S. Sau khi vụ án bị phát hiện điều tra các đối tượng trên đã bỏ trốn, hiện nay chưa xác định ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Hà Giang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có căn cứ thì tiến hành điều tra xử lý sau.

Về dân sự: Quá trình điều tra bị hại Ly Thị M yêu cầu các bị can Hồ Mí S, Sùng Mí D, Vàng Xì L phải bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm và công gia đình đi tìm với số tiền là 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSHG-P2 ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Hồ Mí S, Vàng Xì L và Sùng Mí D về tội Mua bán người, theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hồ Mí S và đồng phạm. Sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội; hậu quả của tội phạm; vai trò của các bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Mí S và đồng phạm phạm tội “Mua bán người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Mí S từ 10 đến 11 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 35/2021/HS-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Hồ Mí S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Xử phạt bị cáo Vàng Xì L từ 9 đến 10 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 46/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Vàng Xì L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Xử phạt bị cáo Sùng Mí D từ 08 đến 09 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 46/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Sùng Mí D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự, Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng là số tiền có được do các hành vi phạm tội của các bị cáo, trong đó các bị cáo Vàng Xì L và Sùng Mí D mỗi bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

4. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584; 585; 586; 587 và 592 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Hồ Mí S và đồng phạm có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Ly Thị M theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Căn cứ các điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 12, 14, 15, 21 và 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo Hồ Mí S, Vàng Xì L, Sùng Mí D.

Tại phiên toà các bị cáo Vàng Xì L và Sùng Mí D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã nêu, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo đều nhất trí với yêu cầu của người bị hại.

Bị hại Ly Thị M trình bày ý kiến, lời khai của các bị cáo khai tại toà hôm nay đúng như diễn biến quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và đúng như nội dung mà bản cáo trạng đã nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định pháp luật và buộc các bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm và công gia đình đi tìm với số tiền là 10.000.000 đồng.

Những người làm chứng Ly Mí C; Ly Thị M1 (sinh năm 1993); Ly Thị S đều xác nhận: Lời khai của các bị cáo và bị hại tại phiên toà đúng như những gì mà người làm chứng được biết.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Mí S và người bào chữa cho các bị cáo Vàng Xì L, Sùng Mí D đều nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố đối với các bị cáo, nhất trí với nội dung luận tội và kết luận của Kiểm sát viên về tội danh, áp dụng điều luật, trách nhiệm dân sự, án phí; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt và miễn án phí cho các bị cáo.

Luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ly Thị M nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố đối với các bị cáo Hồ Mí S và đồng phạm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết phần bồi thường thiệt hại theo như yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại tố cáo nên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Mí S, Vàng Xì L và Sùng Mí D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, nên ngày 15/6/2019 Hồ Mí S, Vàng Xì L và Sùng Mí D đã thực hiện hành vi lừa Ly Thị M đến khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, thuộc thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang giao bán cho đối tượng Giàng Mí V, sinh năm 1994, trú tại thôn S, xã T, huyện Y, tỉnh Hà Giang và 01 người (chưa xác định được danh tính), nhận được số tiền là 10.000.000 đồng. Bị hại Ly Thị M đã được đưa sang lãnh thổ Trung Quốc, nhưng đã bỏ trốn được quay về Việt Nam. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ chứng minh các bị cáo Hồ Mí S, Vàng Xì L và Sùng Mí D phạm tội “Mua bán người” với tình tiết định khung hình phạt “Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 55/CT-VKSHG-P2 ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Hồ Mí S, Vàng Xì L và Sùng Mí D về tội Mua bán người, theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Mí S, Vàng Xì L và Sùng Mí D là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm danh dự, nhân phẩm, quyền tự do của con người được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán người là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, sử dụng thủ đoạn tàn nhẫn lừa gạt đưa bị hại Ly Thị M để bán sang Trung Quốc kiếm lời. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương cũng như an ninh biên giới giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc, các bị cáo đều có nhân thân xấu. Do đó, cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự lên một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Hồ Mí S**; **Vàng Xì L** và bị cáo **Sùng Mí D** đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; người phạm tội là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo **Hồ Mí S**, **Vàng Xì L** và **Sùng Mí D** đều có nhân thân xấu: Bị cáo **Hồ Mí S** năm 2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 11 năm tù về tội Mua bán người, tại Bản án số: 35/2021/HSST ngày 18/6/2021. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt của Bản án số: 35/2021/HSST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Bị cáo **Vàng Xì L** năm 2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán người, 12 năm tù về tội Mua bán người dưới 16 tuổi; tổng hợp hình phạt chung là 21 năm tù, tại Bản án số: 46/2021/HSST ngày 18/8/2021. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt của Bản án số: 46/2021/HSST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang. Bị cáo **Sùng Mí D** năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 05/ 2017/HSST ngày 05/5/2017 (đã xoá án tích). Năm 2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán người dưới 16 tuổi, tại Bản án số 06/2021/HSST ngày 14/01/2021 (bản án đã có hiệu lực pháp luật). Năm 2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 13 năm tù về tội Mua bán người, 14 năm tù về tội Mua bán người dưới 16 tuổi, tổng hợp hình phạt chung là 27 năm tù, tại Bản án số: 46/2021/HSST ngày 18/8/2021. tổng hợp với Bản án số 06/2021/HSST ngày 14/01/2021 mức hình phạt 15 năm tù của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 30 năm tù. Do đó cần phải tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6] Về hình phạt: Xét thấy hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Bị cáo **Hồ Mí S** là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người chủ mưu, khởi xướng, đồng thời là người xúi giục bị cáo **Sùng Mí D** và **Vàng Xì L** thực hiện hành vi phạm tội; đã chủ động bàn bạc với các bị cáo **Vàng Xì L** về cách thức thực hiện hành vi phạm tội; là người trực tiếp đến đón bị hại M để đến địa điểm bán. Do đó, bị cáo **Hồ Mí S** phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo **L** và **D**. Còn bị cáo **Vàng Xì L** thực hiện hành vi rất tích cực, trực tiếp liên lạc với bị hại **Ly Thị M** tán tỉnh, lừa gạt bị hại **Ly Thị M** để bán sang Trung Quốc, vì vậy bị cáo **Vàng Xì L** giữ vai trò thứ hai sau bị cáo **S** nên phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo **Hồ Mí S**. Đối với bị cáo **Sùng Mí D** tham gia với vai trò giúp sức tích cực sử dụng xe máy chở bị cáo **L** đến nơi bán bị hại và nhận tiền bán bị hại 10.000.000đ, tạo điều kiện cho các bị cáo **Hồ Mí S** và **Vàng Xì L**

thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Vàng Xì L.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện - kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo lừa bán bị hại Ly Thị M Sang Trung Quốc, đã thu lợi được số tiền 10.000.000đ. Xét thấy đây là số tiền do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, Vì vậy căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị hại Ly Thị M yêu cầu các bị cáo Hồ Mí S, Sùng Mí D, Vàng Xì L phải bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm và công gia đình đi tìm với số tiền là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đều chấp thuận yêu cầu của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thoả thuận giữa các bị cáo và bị hại hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm đạo đức xã hội và đúng quy định của pháp luật. Do đó cần áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và 592 của Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Công nhận sự thoả thuận giữa các bị cáo với người bị hại, các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại với số tiền là 10.000.000đ, trách nhiệm bồi thường theo mức độ lỗi của từng bị cáo cụ thể như sau: Bị cáo Hồ Mí S phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo Vàng Xì L phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo Sùng Mí D phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

[10] Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo đều có đơn xin được miễn án phí. Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Hồ Mí S, Vàng Xì L, Sùng Mí D phạm tội “Mua bán người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 150; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Mí S 11 (mười một) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 35/2021/HSST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang

mức hình phạt 11 năm tù. Buộc bị cáo Hồ Mí S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 22 (hai mươi hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt của Bản án số: 35/2021/HSST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (ngày 03/12/2020).

+ Xử phạt bị cáo Vàng Xì L 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 46/2021/HSST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang mức hình phạt 21 năm tù. Buộc bị cáo Vàng Xì L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù của Bản án số: 46/2021/HSST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (ngày 01/5/2020).

+ Xử phạt bị cáo Sùng Mí D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 27 năm tù của Bản án số: 46/2021/HSST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, bị cáo Sùng Mí D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt của Bản án số: 46/2021/HSST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang (ngày 18/4/2020).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình Sự, truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng, do hành vi phạm tội của các bị cáo mà có, trong đó bị cáo Vàng Xì L 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và Sùng Mí D số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình Sự; Điều 584, 585, 586, 587 và 592 của Bộ luật Dân sự. Các bị cáo Hồ Mí S, Vàng Xì L, Sùng Mí D phải liên đới bồi thường cho bị hại Ly Thị M số tiền 10.000.000 đồng, trong đó: Bị cáo Hồ Mí S phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo Vàng Xì L phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo Sùng Mí D phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Hồ Mí S, Vàng Xì L, Sùng Mí D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- PC01; PC02; PC10; PV06 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tiến